TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 – CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 195/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 08/6/2026.
V/v: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Quyến
2. Ông Trần Huy Chép

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Như Ý. Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 13 – Cần Thơ.

Trong ngày 08 tháng 6 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 13 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 61/2026/TLST- HNGĐ, ngày 20 tháng 01 năm 2026, về việc "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 165/2026/QĐXXST-HN ngày 28 tháng 4 năm 2026 và Quyết định hoãn số 195/2026/QĐST-HN ngày 15 tháng 5 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Ngân Thị Q; sinh năm: 2000 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ A, N, phường N, tỉnh Lâm Đồng

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Minh T, sinh năm: 1997. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã H, thành phố Cần Thơ

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 20/01/2026 và quá trình tố tụng bà Ngân Thị Q trình bày:

Vào ngày 03/3/2023, sau thời gian quen biết, tìm hiểu và được hai bên gia đình đồng ý thì tôi có tổ chức đám cưới với ông Nguyễn Minh T. Chúng tôi có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố , tỉnh Đắk Nông theo Giấy chứng nhận kết hôn số 13. Chúng tôi có với nhau 01 (một) con chung tên Nguyễn Bảo N, sinh ngày 04/9/2023, giới tính: Nữ. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng sau thời gian chúng tôi thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm nên chúng tôi thường xuyên cãi vã, tình cảm rạn nứt, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được và chúng tôi ly

thân cho đến nay. Tôi và chồng là ông T đã nhiều lần hòa giải, hàn gắn tình cảm nhưng không được. Nhận thấy tình trạng hôn nhân đã trầm trọng không thể kéo dài được nữa nên tôi yêu cầu được ly hôn với chồng tôi là ông Nguyễn Minh T.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Bảo N; giới tính: Nữ; sinh ngày: 04/9/2023, nguyên đơn yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng.

Về nợ chung, tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình tố tụng ông Nguyễn Minh T được triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt và không gửi văn bản có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên không tiến hành ghi nhận được ý kiến của ông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền: Ông Nguyễn Minh T có nơi trú tại Ấp M, xã H, thành phố Cần Thơ. Căn cứ khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 13 – Cần Thơ.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Trước khi mở phiên tòa nguyên đơn bà Ngân Thị Q có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Nguyễn Minh T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 1, khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngân Thị Q và ông Nguyễn Minh T tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đến cơ quan có thẩm quyền đăng ký kết hôn vào ngày 03/3/2023 tại Ủy ban nhân dân phường Nghĩa Tân, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông theo Giấy chứng nhận kết hôn số 13theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp được pháp luật công nhận.

Quá trình chung sống, do bất đồng ý kiến với nhau, không hợp nhau về tính cách, thường xuyên cãi nhau, mục đích hôn nhân không đạt được.

[4]. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải động viên để các đương sự xóa bỏ những mâu thuẫn trước đây để đoàn tụ vợ chồng. Bà Q thừa nhận không còn tình cảm với ông T, bà cương quyết xin ly hôn. Xét thấy vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên việc bà Ngân Thị Q xin ly hôn với ông Nguyễn Minh T là có căn cứ, phù hợp với tình trạng hôn nhân của ông, bà. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Ngân Thị Q đối với ông Nguyễn Minh T phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[5]. Về con chung: Bà Ngân Thị Q và ông Nguyễn Minh T có 01 con chung là Nguyễn Bảo N; giới tính: Nữ; sinh ngày: 04/9/2023. Bà Q yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy việc nuôi con, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục vừa là quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ. Khi cha, mẹ ly hôn các con đã mất điểm tựa quan trọng là mái ấm gia đình có cha lẫn mẹ nên việc giao con cho cha mẹ ly hôn phải cân nhắc đến quyền lợi về mọi mặt của con. Tuy nhiên, tính đến thời điểm hiện tại cháu N chỉ mới được 02 tuổi 6 tháng (33 tháng), theo quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân gia đình quy định "Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con". Trong vụ án này, giữa bà Ngân Thị Q và ông Nguyễn Minh T không có thỏa thuận khác. Nhằm ổn định môi trường sống cho cháu nên Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Bảo N; giới tính: Nữ; sinh ngày: 04/9/2023 cho bà Ngân tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi cháu N đủ 18 (mười tám) tuổi theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Ông T chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho ông T không ai được quyền ngăn cản.

[6]. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[7]. Về án phí: Bà Ngân Thị Q phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 28; điểm a khoản 1, Điều 35; điểm a khoản 1, Điều 39, Khoản 4 Điều 147; Điều 246 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 9; Điều 51, Điều 53; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Ngân Thị Q. Bà Ngân Thị Q được ly hôn với ông Nguyễn Minh T.

2. Về con chung: Giao Nguyễn Bảo N; giới tính: Nữ; sinh ngày: 04/9/2023 cho bà Ngân Thị Q tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi cháu N đủ 18 (mười tám) tuổi, ông T chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho ông T không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí: Bà Ngân Thị Q phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001311 ngày 20/01/2026 tại Phòng thi hành án dân sự Khu vực 13 – Cần Thơ thành án phí. Bà Ngân Thị Q không phải nộp thêm.

5. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự - thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:**
- TAND thành phố Cần Thơ;
- Viện KSND Khu vực 13 – Cần Thơ;
- Phòng THADS Khu vực 13 – Cần Thơ;
- UBND phường N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Nhung